TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 378/2024/QĐST-HNGĐ *Quận G, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 333/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Tấn T sinh năm 1985; địa chỉ hộ khẩu thường trú: 4 B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Thùy D sinh năm 1990; địa chỉ hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thùy D được xác lập vào năm 2013, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thùy D phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, tình cảm giữa ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thùy D đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thùy D là hoàn toàn

tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thùy D xác định có 01 con chung, họ tên là Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 27/4/2014.

Sau khi ly hôn giao cho bà Nguyễn Thị Thùy D sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, họ tên là Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 27/4/2014. Ông Nguyễn Tấn T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tấn T được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con giữa ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thùy D là tự nguyện và phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thùy D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thùy D xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thùy D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2013, quyển số 01/2013 ngày 25/10/2013 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thùy D xác định có 01 con chung, họ tên là Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 27/4/2014.

Sau khi ly hôn giao cho bà Nguyễn Thị Thùy D sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, họ tên là Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 27/4/2014. Ông Nguyễn Tấn T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tấn T được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0019264 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Duyên